|  |  |
| --- | --- |
| UBND  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**  **Môn: Ngữ văn 6 - Năm học: 2023-2024**  Thời gian làm bài: 90 phút *(Không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN****I: ĐỌC-HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

**TRÊN BÃI BIỂN**

*Gà trống khoe khoang cùng ngọn gió:*

*- Mặt trời lên nhờ tiếng gáy của ta.*

*Ngọn gió cười hà hà:*

*- Ta xua mây cho mặt trời lên đấy chứ.*

*Biển nghe vậy liền nổi cơn giận dữ:*

*Chính ta đã đẩy mặt trời lên!...*

*Cứ như thế trong bãi cát mịn êm*

*Chúng cãi nhau đỏ tai, dựng tóc.*

*Vừa lúc ấy một con chim chích*

*Bỗng reo to: “Kìa mặt trời lên!”*

*Gà trống, ngọn gió, sóng biển vội quay nhìn*

*Chúng trông thấy vầng mặt trời đỏ chói*

*Mặt trời lên bao giờ? Chúng không hiểu nổi*

*Vội im lìm rút khỏi cuộc cãi nhau….*

*Vầng mặt trời cứ lặng lẽ lên cao*

*Tung nắng ấm nô đùa cùng chim chích.*

(Nguyễn Trọng Tạo *–“Thơ cho thiếu nhi”,* trang 206, NXB Văn học, 2019)

**Câu 1 (1,5 điểm).** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Nêu hai dấu hiệu giúp em nhận biết về thể thơ đó.

**Câu 2 (1,0 điểm).** Em hãy gọi tên và xác định một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bài thơ trên để thấy được nét độc đáo của bài thơ.

**Câu 3** **(1,0 điểm).** Chỉ ra yếu tố tự sự và nêu tác dụng việc sử dụng yếu tố tự sự trong bài thơ trên.

**Câu 4** **(1,0 điểm).** Cho biết từ in đậm trong hai câu sau là từ đồng âm hay từ đa nghĩa. Vì sao?

a/Gà trống khoe khoang cùng ngọn gió:

- **Mặt** trời lên nhờ tiếng gáy của ta.

b/ Cô gái có gương **mặt** phúc hậu.

**Câu 5** **(1,5 điểm).** Nếu là một trong các nhân vật **gà trống, ngọn gió, biển** trong bài thơ, em rút ra cho mình bài học gì? Hãy chia sẻ bài học của bản thân bằng cách trình bày từ 4 - 6 dòng.

**PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ ghi lại cảm xúc về một bài thơ em yêu thích.

**------HẾT------**

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **II** | **PHẦN ĐỌC - HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | **Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Nêu hai dấu hiệu giúp em nhận biết về thể thơ đó.**  - Thể thơ: tự do **(0,5 điểm)**  - Dấu hiệu:  + Không theo quy tắc nhất định về số câu, số chữ, cách gieo vần  + Bài thơ có thể liền mạch hoặc chia thành các khổ  + Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng thơ cũng không theo quy tắc.  HS nêu 2 trong 3 dấu hiệu trên đạt **1,0 điểm**. Mỗi dấu hiệu đúng đạt **0,5 điểm.** | 1,0 |
| **2** | **Em hãy gọi tên và xác định một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bài thơ trên.**  - HS nêu đúng tên biện pháp tu từ: 0,5 điểm  - Xác định đúng, hợp lý đạt 0,5 điểm. | 1,0 |
| **3** | **Chỉ ra yếu tố tự sự và nêu tác dụng việc sử dụng yếu tố đó trong bài thơ trên.**  - HS nêu đúng yếu tố tự sự (0,5 điểm)  - HS nêu đúng tác dụng (0,5 điểm) | 1,0 |
| **4** | **Cho biết từ in đậm trong hai câu sau là từ đồng âm hay từ đa nghĩa. Vì sao?**  -Từ in đậm trong 2 câu trên là từ đa nghĩa (0,5 điểm)  - Giải thích hợp lý (0,5 điểm) | 1,0 |
| **5** | Nếu là một trong các nhân vật **gà trống, ngọn gió, sóng biển** trong bài thơ, em rút ra cho mình bài học gì? Hãy chia sẻ bài học của bản thân bằng cách trình bày từ 4 - 6 dòng.  - HS nêu bài học hợp lý (1,0 điểm)  - Diễn đạt tốt (0,5 điểm)  **\*Lưu ý:** Tuỳ theo cách diễn đạt của HS, miễn hợp lý, GV cân nhắc cho điểm. Chú ý trân trọng quan điểm cá nhân của HS. | 1,5 |
| **PHẦN VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ, sử dụng ngôi thứ nhất. | | 0.25 |
| *b. Đoạn văn g*hi lại cảm xúc  - Bố cục:  + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ. Những từ ngữ trích từ bài thơ phải đặt trong dấu ngoặc kép.  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ, ý nghĩa (bài học) | | 0.5  2.0  0.5 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0.25 |
| *d. Sáng* tạo: diễn đạt sinh động, có nhiều ý riêng | | 0.5 |
| **Lưu ý:** HS chỉ trình bày (kể và tả về cha,mẹ) đạt tối đa 1.5 | | |